Nhà Trẻ Gia Đình Đã Đăng Ký

Nhà Trẻ Gia Đình Kiểm Duyệt Sức Khoẻ và An Toàn

Oregon Department of Early Learning and Care

Vui lòng giữ lại bản sao này để lưu hồ sơ của bạn.

Thông Tin về Chuyên Gia Thăm Viếng và Cấp Phép

Loại Thăm Viếng: _____ Ngày Hết Hạn: _____ Ngày Thăm Viếng: _____ Tiến Hành: _____

Chuyên Gia Cấp Phép (LS): _____ Số Điện Thoại của LS: _____ Số Thăm Viếng: _____

Thông Tin Chung Về Cơ Sở

Tên Cơ Sở: _____ Số Giấy Phép: _____

Địa Chỉ Cơ Sở: _____ Số Fax: _____

Địa Chỉ Email: _____ Số Điện Thoại: _____

Người giữ trẻ: _____ Người Giữ Trẻ Thay Thế: _____

Giờ Hoạt động

Chi Tiết Chương Trình

Chương trình bao gồm các mục đã đánh dấu sau:

☐ Động vật/Thú cưng tại chỗ ☐ Di chuyển ☐ Người tham gia USDA

(Các) Ngoại Lệ Đối Với Quy Tắc

Đang Diễn Ra	Tóm Tắt Ngoại Lệ	Ngày Bắt Đầu	Ngày Kết Thúc

Người giữ trẻ (và bất kỳ người giữ trẻ thay thế nào) chịu trách nhiệm hiểu và tuân thủ tất cả quy tắc áp dụng cho giấy phép chăm sóc trẻ em bất cứ khi nào trẻ em được chăm sóc có mặt, bao gồm mọi quy tắc không được đề cập trực tiếp trong tài liệu này và/hoặc không được xem xét trong chuyến thăm này. Người giữ trẻ không được phép ngay cả khi phụ huynh yêu cầu hoặc cho phép từ bỏ bất kỳ quy tắc nào đối với việc đăng ký chương trình chăm sóc trẻ em.

Trẻ em được chăm sóc

0065(1) Nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em dành cho gia đình có thể chăm sóc tối đa 10 trẻ em. Trong đó bao gồm:
(a) Tất cả trẻ em tham gia dịch vụ chăm sóc trẻ em, theo nghĩa trong OAR 414-205-0010(4);
(b) Con riêng của nhà cung cấp, kể cả con nuôi, từ 9 tuổi trở xuống;
(c) Bất kỳ trẻ em nào khác từ 12 tuổi trở xuống mà nhà cung cấp chịu trách nhiệm chăm sóc; và
(d) Bất kỳ trẻ em nào từ 17 tuổi trở xuống, bao gồm con riêng của nhà cung cấp, con nuôi, trẻ tham gia dịch vụ chăm sóc hoặc trẻ khác mà nhà cung cấp chịu trách nhiệm, có nhu cầu đặc biệt hoặc tình trạng khuyết tật cần mức độ chăm sóc cao hơn so với mức bình thường đối với độ tuổi của trẻ.

0065(2) Trong số 10 trẻ tham gia dịch vụ chăm sóc, nhà cung cấp có thể chăm sóc:
(a) Tối đa 6 trẻ trong độ tuổi mẫu giáo trở xuống, trong đó chỉ được có 2 trẻ dưới 24 tháng tuổi.
(b) 4 trẻ ở độ tuổi đi học, ngoài ra còn có 6 trẻ ở độ tuổi mẫu giáo trở xuống.
(c) Nhiều trẻ em trong độ tuổi đi học hơn nếu có ít hơn 6 trẻ ở độ tuổi mẫu giáo trở xuống, miễn là không có quá 10 trẻ trong nhà cùng lúc.
(4) Không trẻ nào dưới 6 tuần tuổi được phép tham gia dịch vụ chăm sóc tại nhà chăm sóc trẻ em dành cho gia đình. Trong đó không bao gồm (các) con của nhà cung cấp.

Tên Cơ Sở: _____ Số Giấy Phép: _____

Giám sát
0075 Người giữ trẻ hay người thay thế chịu trách nhiệm về trẻ mà họ chăm sóc. Người giữ trẻ hay người thay thế lúc nào cũng phải: (1) Trong tầm nhìn thấy hay nghe thấy của tất cả các trẻ em; (2) Biết được mỗi đứa trẻ đang làm gì; (3) Ở trong tầm trẻ để đáp ứng khi cần thiết; (4) Có mặt khi có trẻ dưới tuổi 36 tháng tuổi chơi bên ngoài; và (5) Có mặt khi trẻ tuổi mẫu giáo hay trẻ nhỏ tuổi hơn đang chơi bên ngoài, trừ khi khu vực bên ngoài sân chơi có rào chắn hoàn toàn và không có mối nguy hiểm nào.
0040(13) Trước khi thay thế cho người giữ trẻ, người giữ trẻ phải: (a) Làm quen với các yêu cầu đăng ký và đồng ý tuân thủ chúng; (b) Được ghi danh vào CBR (không chỉ có điều kiện); (c) Tuân theo tất cả các yêu cầu đặt ra cho người giữ trẻ, (d) Có giấy chứng nhận hiện hành về cấp cứu và hồi sức tim phổi (CPR) cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; và (e) Đã hoàn thành tối thiểu là hai giờ đào tạo về lạm dụng và bỏ bê trẻ em, cụ thể theo luật Oregon (RRCAN); (f) Có chứng nhận xử lý thực phẩm hiện tại, nếu chuẩn bị hoặc phục vụ thức ăn cho trẻ; (g) Đã hoàn thành khóa Đào Tạo Giới Thiệu về Sức Khỏe & An Toàn Khi Giữ Trẻ (ICCHS); và (h) Đã hoàn thành khóa đào tạo về giấc ngủ an toàn được CCLD chấp thuận; và (i) Hoàn thành khóa đào tạo về sự phát triển của trẻ em được CCLD chấp thuận (trong vòng 90 ngày kể từ ngày làm việc).
Chương Trình Hoạt Động và Chăm Sóc Trẻ Em
0090(2) Người giữ trẻ phải chuẩn bị sẵn các hoạt động, vật liệu, và thiết bị cho việc chơi trong nhà lẫn ngoài trời để giúp trẻ có nhiều trải nghiệm khác nhau phù hợp với độ tuổi và khả năng của trẻ.
0090(3) Các hoạt động của trẻ phải giúp trẻ lựa chọn và phát triển kỹ năng dựa trên độ tuổi và khả năng của mỗi đứa trẻ.
0090(4) Phải cân bằng giữa chơi năng động và yên lặng, cả trong nhà và ngoài trời.
0090(5) Người giữ trẻ phải cho trẻ ăn, ngủ trưa, thay tã và vệ sinh theo giờ giấc với sự linh hoạt để đáp ứng theo nhu cầu của mỗi đứa trẻ.
0090(6) Giường, nệm haygiường cũi riêng với chăn mền riêng phù hợp theo từng mùa phải được cung cấp vào các giờ ngủ ngắn cho mỗi trẻ chập chững tập đi và trẻ mầm non trong nhà trẻ và cho mỗi trẻ tuổi đi học khi muốn nghỉ ngơi.
0090(7) Trẻ em được chăm sóc không được dùng thiết bị điện tử quá 2 giờ mỗi ngày. Tất cả các phương tiện truyền thông mà trẻ em xem phải phù hợp với lứa tuổi và khả năng phát triển.
Chăm Sóc Trẻ Sơ Sinh
0090(10) Trẻ sơ sinh phải có nhiều đồ chơi thích hợp để trẻ sơ sinh kích thích các giác quan.
0100(14) Những trẻ không thể tự ăn sẽ được bế, hoặc nếu có thể ngồi, để cho ăn ở tư thế thẳng đứng (a) Trẻ sơ sinh dưới sáu tháng tuổi phải được bế hoặc ngồi trong lòng người chăm sóc khi cho bú bình; (b) Không được dựng bình lên. Người giữ trẻ phải giữ bình. (c) Những trẻ sơ sinh không được bế để cho ăn phải được cho ăn bằng phương pháp an toàn và thoải mái.
Giấc ngủ an toàn cho trẻ sơ sinh 0090(11) Phải tuân theo các thực hành giấc ngủ an toàn dưới đây:
(a) Mỗi trẻ sơ sinh phải ngủ trong nôi, nôi xách tay, xe đẩy có mui hoặc cũi có tấm nệm sạch và không thấm nước. Tất cả các nôi, nôi xách tay, xe đẩy có mui hoặc cũi phải tuân theo tiêu chuẩn hiện hành của Ủy Ban An Toàn Về Hàng Tiêu Dùng (CPSC) (b) Xe đẩy có mui chỉ được sử dụng cho đến khi trẻ có thể tự mình lật người;

MẪU

(c) Mỗi tấm nệm phải: (A) Vừa khít; và (B) Được phủ tấm phủ vừa vặn; (d) Tấm phủ sạch phải được cung cấp cho mỗi trẻ;
(e) Trẻ sơ sinh phải được đặt nằm ngủ ngửa trên bề mặt phẳng;
(f) Trong khi tại cơ sở chăm sóc trẻ, nếu trẻ sơ sinh ngủ ở nơi không phải nôi, nôi xách tay, xe đẩy có mui hoặc cũi thì nhà cung cấp phải ngay lập tức di chuyển trẻ vào bề mặt ngủ phù hợp;
(g) Không được đặt trẻ thường xuyên trong nôi, nôi xách tay, xe đẩy có mui hoặc cũi trừ khi trẻ đang ngủ hoặc nghỉ ngơi;
(h) Không được có đồ vật nào trong cũi cùng trẻ sơ sinh, ngoại trừ núm vú giả (ví dụ: chai, đồ chơi, gối, thú nhồi bông, chăn, đệm);
(i) Không quấn hoặc phủ quần áo mà làm hạn chế sự vận động của trẻ;
(j) Quần áo hay những đồ vật mà có thể gây nguy cơ bị bóp cổ (ví dụ: vòng cổ, các vật dính vào núm vú giả, dây kéo quần áo) đều bị cấm; và
(k) Chỉ sử dụng ghế ngồi xe để chuyên chở. Trẻ em đang ngủ trên ghế ngồi xe phải được bế ra Chỉ sử dụng ghế ngồi xe để chuyên chở. Trẻ em đang ngủ trên ghế ngồi xe phải được bế ra khi đến nhà và được đặt trên một bề mặt ngủ thích hợp.
Bữa Ăn, Đồ Ăn Nhẹ và Cách Cho Ăn
0100(13) Người giữ trẻ phải cung cấp hay đảm bảo sẵn có bữa ăn và đồ ăn nhẹ thích hợp theotừng lứa tuổi và nhu cầu của trẻ em được phục vụ.
0100(13)(a) Thức ăn chính và thức ăn nhẹ cần phải dựa trên nguyên tắc của Chương TrìnhThực Phẩm Chăm Sóc Trẻ Em (United Stated Department of Agriculture hay USDA)
0100(13)(c) Thực phẩm phải được chuẩn bị và phục vụ theo tiêu chuẩn tối thiểu của việc chứng nhận xử lý thực phẩm.
0100(15) Không được đặt trẻ ở mọi lứa tuổi nằm xuống cùng bình sữa.
0100(2)(i) Nước uống để chuẩn bị thức ăn, sữa bột, nước uống hoặc nấu ăn không được lấy từ bồn rửa tay.
0120(14) Nước ở nhà trẻ phải an toàn để uống.
Rửa Tay
0120(2) Người giữ trẻ và trẻ em phải rửa tay bằng xà phòng và dưới dòng nước ấm đang chảy: (a) Sau khi đi vệ sinh; (b) Sau khi thay tã; (c) Sau khi giúp trẻ đi vệ sinh; (d) Trước khi xử lý thực phẩm; (e) Trước và sau khi ăn; và (f) Trước khi cho trẻ ăn.
0120(3) Người giữ trẻ và trẻ em phải rửa tay bằng xà phòng và dưới dòng nước ấm đang chảy hoặc sử dụng dung dịch khử trùng tay có nồng độ cồn từ 60-95%: (a) Sau khi lau mũi; (b) Sau khi ho hoặc hắt hơi; (c) Sau khi tham gia các hoạt động ngoài trời; và (d) Sau khi chạm vào động vật ngoài chó, mèo, hoặc cầm đồ chơi của thú cưng.

MẪU

0120(4) Dung dịch khử trùng tay phải được cất giữ ngoài tầm với của trẻ. 0120(5) Không được sử dụng dung dịch khử trùng tay cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi. 0120(6) Người lớn phải giám sát khi dùng dung dịch khử trùng tay cho trẻ lớn hơn và trẻ trong độ tuổi mầm non. 0120(7) Khi không thể rửa tay (ví dụ: trong các chuyến đi thực địa và trên sân chơi) thì phải dùng khăn ướt kèm theo dung dịch khử trùng tay có nồng độ cồn từ 60-95%.
Vệ Sinh
0120(8) Tất cả đồ chơi, thiết bị và đồ nội thất được sử dụng bởi trẻ phải được lau sạch, rửa sạch và khử trùng thường xuyên và bất cứ khi nào bẩn.
0120(12,13) Tất cả rác thải, chất thải rắn, đồ bỏ đi phải được bỏ rác thường xuyên một cách an toàn và vệ sinh. Chất gây ô nhiễm sinh học bao gồm nhưng không giới hạn đến các chất dịch trong cơ thể và máu phải được vứt bỏ theo cách không cho tiếp xúc với trẻ.
0120(9) Đồ để lót khi thay tã phải: (a) Không thấm nước và khử trùng một cách dễ dàng; (b) Bỏ thùng rác sau mỗi lần sử dụng; hay (c) Giặt sạch sau mỗi lần sử dụng.
0120(10) Nơi thay tã phải ở vị trí mà có thể rửa tay ngay lập tức sau khi thay tã mà không chạm tay vào bề mặt khác hay trẻ.
Không Gian Trong Nhà
0100(2)(j) Nhiệt độ phòng phải ít nhất là 68° F trong giờ nhà trẻ mở cửa.
0100(2)(k) Phòng có trẻ em phải có một sự kết hợp của ánh sáng tự nhiên và nhân tạo.
0100(2)(i) Phải cósẵn ít nhất một bồn cầu và một bồn rửa tay cho trẻ. Phải có sẵn ghế đẩu để đảm bảo trẻ có thể sử dụng bồn cầu và bồn rửa tay mà không cần hỗ trợ.
0110(2) Tất cả các tầng được sử dụng cho trẻ phải có hai lối thoát hiểm ra bên ngoài sử dụng được, như được định nghĩa trong OAR 414-205-0010(34), ra ngoài trời. Xem thêm các quy tắc 0110(2)(a-c) và 0110(3)(a-e) để biết các yêu cầu của tầng 2.
0110(2)(d) Nhà trẻ phải hoàn tất việc kiểm tra hàng ngày để đảm bảo rằng các tuyến đường sơ tán không bị cản trở và các lối ra có thể sử dụng được, bao gồm cửa ra vào và cửa sổ thoát hiểm có thể hoạt động được.
An Toàn và Nguy Hiểm
0100 Trẻ em phải được bảo vệ khỏi các mối nguyhiểm về hỏa hoạn và an toàn. Người giữ trẻ phải có những biện pháp bảo vệ sau: (2)(l) Sàn nhà phải không cónhững mảnh vụn, vết nứt lớn, thảm trượt và các mối nguyhiểm khác.
0110(1)(a) Tất cả ổ điện trong phòng có trẻ mẫu giáo hay trẻ nhỏ tuổi hơn phải đậy nắp khó lấyra hay cài đặt thiết bị an toàn khi không sử dụng ổ điện đó.
0110(1)(f) Phải đặt rào ngăn chắc chắn để không cho trẻ em rơi vào vùng nguy hiểm, bao gồm nhưng không giới hạn: lò sưởi, máy sưởiđiện, lò sưởi bằng củi đang sử dụng khi có mặt trẻ;
0110(1)(g) Một hàng rào an toàn phải được đặt ở đầu và/hay dưới tất cả cầu thang mà trẻ sơ sinh và trẻ chập chững tập đi có thể tiếp cận được.
0110(1)(h) Máy báo khói và máy dò carbon monoxide phải: (A) Được lắp đặt trên mỗi tầng của ngôi nhà, trừ khi tầng nhà đó không thuộc sự kiểm soát trực tiếp của nhà trẻ và ở bất kỳ khu vực nào mà trẻ ngủ trưa; (B) Được duy trì ở tình trạng hoạt động.

Tên Cơ Sở: _____ Số Giấy Phép: _____

0110(1)(i) Phải có ít nhất một bình chữa cháy được xếp hạng 2-A-10 BC trên mỗi tầng của ngôi nhà, trừ khi tầng nhà đó không thuộc sự kiểm soát trực tiếp của nhà trẻ. (A) Bình chữa cháy trên các tầng nơi giữ trẻ phải được ghi rõ trên sơ đồ tầng nhà, theo yêu cầu trong OAR 414-205-0035 và được gắn hoặc cất giữ dọc theo tuyến đường sơ tán chính. Phải dễ dàng tiếp cận và dễ thấy các bình chữa cháy. (B) Nếu bình chữa cháy được cất trong tủ hoặc tủ quần áo, chúng phải được gắn cố định và phải có biển báo cho biết bình chữa cháy ở trong tủ. (j) Các vật cản, bao gồm đồ nội thất, đồ cất giữ vật tư hoặc bất kỳ vật dụng nào khác không được đặt theo cách làm cản trở khả năng tiếp cận tủ hoặc tủ quần áo.
0110(1)(l) Vũ khí, súng BB, súng hơi và đạn phảiđược khóa lại, cất giữ và khóa đạn riêng biệt.Vũ khí, súng BB và súng hơi không được nạp đạn;
0110(1)(m) Các loại thuốc tẩy rửa, sơn, diêm quẹt, bật lửa, và bao ny lông nên cất trong tủ khoáng ăn ngừa trẻ phá;
0110(1)(n) Các thứ có mối nguy hiểm khác, chẳng hạn như dược phẩm, thuốc, dao bén và chất độc hại phải được cất trong tủ khoá ngăn ngừa trẻ phá.
0110(1)(q) Tất cả các cánh cửa bằng kính nên được đánh dấu rõ ràng tại tầm mắt của các trẻ.
0110(7) Trong nhà trẻ phải có một máy điện thoại xài được. (a) Phải đưa phụ huynhsố điện thoại để họ có thể liên hệ với người giữ trẻ nếu cần thiết.
0110(8) Nhà ở, đất, nguồn nước và đồ chơi, thiết bị và đồ nội thất được sử dụng bởi trẻ phải được duy trì trong tình trạng không gây nguy hiểm. (a) Đồ chơi, đồ nội thất và thiết bị hư hỏng phải được loại bỏ khỏi khu vực trẻ dễ tiếp cận. (b) Ngoại thất và nội thất của ngôi nhà phải được duy trì trong tình trạng tốt. (c) Bề mặt phủ sơn phải trong tình trạng tốt, cả bên trong và bên ngoài, để tránh không cho trẻ tiếp xúc với chì trong sơn
Sơ Cứu và Thuốc Men
0100(3) Trang thiết bị sơ cứu và cẩm nang hướng dẫn sơ cứuphải được đặt ở một nơi cố định và tránh xa tầm tay của trẻ. (a) Trang thiết bị sơ cứu bao gồm: băng cá nhân, băng keo, miếng gạc vô trùng, xà phòng hay khăn giấy khử trùng sẵn trong bao bì hay dung dịch rửa vết thương, kéo, bao tay cao su dùng một lần để xử lý chảy máu, dung dịch khử trùng sau khichảy máu, nhiệt kế sạch và dụng cụ tránh tiếp xúc trực tiếp miệng khi hô hấp CPR.
0100(3)(b) Bộ đồ nghề sơ cứu và một bản sao thông tin sức khỏe khẩn cấp của mỗi đứa trẻ bao gồm đơn đồng ý chạy chữa phải được đem theo bất cứ khi nào người giữ trẻ chở trẻ hay đưa trẻ đi tham quan.
0100(9) Thuốc có toa bác sĩ và không có toa bác sĩ phải được gắn nhãn mác và lưu trữ đúngcách. (a) Thuốc không có toa bác sĩ hay thuốc đắp phải ghi tên trẻ. (b) Thuốc có toa bác sĩ phải để nguyên trong hộp gốc và ghi tên trẻ, tên của thuốc, liều lượng, chỉ dẫn uống thuốc, và tên bác sĩ. (c) Thuốc bắt buộc giữ lạnh phải được cất giữ riêng biệt, trong hủ đậy chặt, đánh dấu "thuốc" trong tủ lạnh.
0100(10) Kem chống nắng được coi là thuốc không có toa bác sĩ và có thể được sử dụng cho trẻ theo các điều kiện sau đây: (a) Người giữ trẻ phải có giấy phép của phụ huynhtrước khi sử dụng kem chống nắng. (b) Một hộp kem chống nắng có thể được sử dụng cho nhiều trẻ trừ khi phụ huynh đưa một hộp riêng cho con họ. Không được làm nhiễm bẩn kem chống nắng khi xài.
0100(11) Phụ huynh phải được thông báo hàng ngày về bất cứ loại thuốc nào dùng cho con của họ hay con họ có bất kỳ thương tích nào.

MẪU

Tên Cơ Sở: _____ Số Giấy Phép: _____

Động vật

0100(16) Bất kỳ động vật nào ở nhà trẻ gia đình phải khỏe mạnh và thân thiện với trẻ.

0100(16)(a) Động vật hung dữ có khảnăng gây nguy hiểm không được để chung với trẻ.

0100(16)(b) Chó và mèo phải được tiêm phòng theo đề nghị của bác sĩ thú y có giấy phép.

Tên (Các) Chú Chó và Ngày Hết Hạn Bệnh Dại	
Tên (Các) Chú Chó	**Ngày Hết Hạn Bệnh Dại**

0100(18) Người giữ trẻ phải có mặt khi trẻ tiếp xúc với động vật.

0100(17) Hộp chứa phân động vật không được nằm trong khu vực trẻ dễ tiếp cận hay khu vực dùng để cất giữ hay chuẩn bị thức ăn.

0100(19) Động vật hiếm bao gồm nhưng không giới hạn: bò sát (ví dụ như thằn lằn, rùa, rắn), khỉ, chim mỏquặp, gà con và chồn đều bị cấm trừ khi chúng bị nhốt và luôn luôn ở trong lồng hay chuồng mà trẻ không tiếp xúc trực tiếp được. Cho phép chương trình giáo dục bao gồm động vật cấm được điều hành bởi vườn thú, viện bảo tàng và chuyên gia quản lý động vật.

Di Chuyển

Quý vị di chuyển theo cách nào? (ví dụ: xe van, phương tiện giao thông công cộng, dịch vụ xe buýt) _____

0110(12) Các loại xe sau đây có thể được sử dụng để chuyên chở trẻ em được chăm sóc:

- ☐ (a) Xe được sản xuất để chở ít hơn mười hành khách;
- ☐ (b) Xe buýt chở đi học hoặc xe buýt trường học đa năng chở đi sinh hoạt;
- ☐ (c) Xe được sản xuất để chở từ mười hành khách trở lên và được sản xuất vào năm 2010 hoặc sau đó; hoặc
- ☐ (d) Xe được sản xuất để chở từ mười hành khách trở lên và được sản xuất trướcnăm 2010, với các điều kiện sau đây:
- ☐ (A) Tốc độ chạy xe không quá 50 mile một giờ; và
- ☐ (B) Xe phải được kiểm tra an toàn hàng năm bởi tiệm bảo trì xe, cửa hàng mua bán xe hoặc tiệmsửa xe. Bằng chứng của việc kiểm tra phải ghi trên mẫu đơn được cung cấp bởi Ban Học Tập Sớm hoặc trên một mẫu đơn được cung cấp bởi thanh tra có chứa thông tin tương tự.

Các hạng mục di chuyển cần xem xét:

- ☐ 0110(9) Nếu người giữ trẻ chở trẻ, người giữ trẻ phải có bằng lái xe có hiệu lực và chứng minh củabảo hiểm thích hợp. Nhà cung cấp chăm sóc trẻ phải phòng ngừa để bảo vệ trẻ tránh xe cộ lưu thông.
- ☐ 0110(10) Số lượng trẻ em được chở không được vượt quá số lượng dây thắt lưng hay hệ thống an toàn cho trẻ có trong xe.

Ghi chú:

MẪU

Tên Cơ Sở: _____ Số Giấy Phép: _____

Bài đăng bắt buộc và tài liệu có sẵn

Bài đăng bắt buộc:

0035(8) Người giữ trẻ phải trưng bày những thứ sau đây gần lối vào, hoặc ở một số khu vực khác trong nhà nơi phụ huynh của trẻ đang được chăm sóc có thể nhìn thấy rõ ràng:
0035(8)(b) Người giữ trẻ phải đăng tất cả các thư khiếu nại hợp lệ và không tuân thủ nghiêm trọng hợp lệ trong 12 tháng theo lịch. Phải đăng ở nơi phù hợp để phụ huynh dễ nhìn được.
0110(7)(b) Số điện thoại khẩn cấp khi hỏa hoạn, xe cứu thương, cảnh sát và kiểm soát chất độc và địa chỉ nhà trẻ phải để ở nơi có thể nhìn thấy được.
0035(9) Nhà cung cấp phải trình bày sơ đồ mặt bằng xác định các vị trí sau đây gần lối vào hoặc ở một số khu vực khác trong nhà, qua đó tất cả những người chịu trách nhiệm về quy trình sơ tán nhìn thấy được rõ ràng:
(a) Lối ra;
(b) Các tuyến đường sơ tán chính;
(c) Các tuyến đường sơ tán phụ; và
(d) Bình chữa cháy

Tài Liệu Có Sẵn:

0035(8)(a) Giấy Chứng Nhận Đăng Ký.
0110(6) Các cuộc diễn tập phòng cháy chữa cháy phải được thực hành mỗi tháng vào các thời điểm khác nhau trong giờ hoạt động giữ trẻ:
0035(24) Các nhà cung cấp phải đăng Trang web DELC [www.oregon.gov/DELC] và số điện thoại [1-800-556-6616], và một tuyên bố khuyên phụ huynh rằng họ có thể truy cập thông tin về nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em của họ trên cổng thông tin an toàn chăm sóc trẻ em.

0105(7)(a) Người giữ trẻ lúc nào cũng phải giữ một bản sao của kết quả kiểm tra chì gần đây nhất trong khuôn viên.
0105(7)(b) Người giữ trẻ phải đăng bản tóm tắt kết quả kiểm tra chì gần đây nhất do CCLD cung cấp tại một nơi ở cơ sở mà phụ huynh có thể xem rõ bản tóm tắt. Người giữ trẻ phải đăng bản tóm tắt kết quả kiểm tra chì ngay lập tức sau khi nhận được bản tóm tắt từ CCLD.
0105(4)(a) Sau khi người giữ trẻ tiến hành kiểm tra ban đầu theo tiểu mục (3) của quy tắc này, người giữ trẻ phải kiểm tra tất cả các vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống ít nhất một lần mỗi sáu năm kể từ ngày kiểm tra cuối cùng.

Ngày hết hạn kiểm tra mức độ chì: _____

Lưu Trữ Hồ Sơ

0035(23) Người giữ trẻ phải có (các) phụ huynh hoặc người giám hộ của từng trẻ đăng ký tại cơ sở chăm sóc trẻ em gia đình đã đăng ký, ký tên vào mẫu tờ khai được chấp thuận bởi Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em mà xác minh rằng họ đã xem xét bản sao giấy chứng nhận giấy phép hiện hành. Tờ khai đó phải được cập nhật bất cứ lúc nào khi có ngoại lệ hoặc điều kiện thêm vào giấy phép.

0085(1) Người giữ trẻ phải có văn bản quy định hướng dẫn và kỷ luật cho trẻ được chăm sóc. Quy định phải đơn giản và dễ hiểu đối với trẻ, phụ huynh và người giữ trẻ thay thế.
0085(2) Văn bản quy định về hướng dẫn và kỷ luậtphải đưa cho tất cả phụ huynh.
0085(3) Văn bản quy định về hướng dẫn và kỷ luật phải:
(a) Hướng dẫn tích cực, chuyển hướng và thiết lập ranh giới rõ ràng; và
(b) Được thiết kế để giúp trẻ em phát triển sự tự kiểm soát, lòng tự trọng và tôntrọng người khác.
0085(5) Hướng dẫn và kỷ luật phải công bằng, áp dụng một cách nhất quán, kịp thời và thích hợp đối với hành vi và độ tuổi của trẻ. Những lời nói tích cực hay chuyển hướng hành vi phải được sử dụng.

MẪU

0130(1)(e) Người giữ trẻ phải duy trì một bản ghi chép về mỗi cuộc diễn tập sơ tán khẩn cấp với nội dung: (A) Ngày và giờ; (B) Các lối ra được sử dụng; (C) Số lượng và độ tuổi của trẻ em được sơ tán; (D) Tổng số người trong nhà trẻ tại thời điểm diễn tập; (E) Bao lâu thì sơ tán khỏi nhà trẻ; (F) Tên của người tiến hành cuộc diễn tập, và (G) Phương pháp cảnh báo được sử dụng.
0110(4) Các cuộc diễn tập phòng cháy chữa cháy phải được thực hành mỗi tháng vào các thời điểm khác nhau trong giờ hoạt động giữ trẻ: (a) Các cuộc diễn tập chữa cháy phải bao gồm một cuộc diễn tập sử dụng tuyến đường sơ tán thay thế ít nhất một lần mỗi năm. (b) Một cuộc diễn tập sơ tán phải được tiến hành khi CCLD yêu cầu trong chuyến thăm đã được báo trước. (c) Nhà trẻ phải có phương pháp cảnh báo (ví dụ: báo động khói, đèn nhấp nháy, chuông lớn hoặc còi) để cảnh báo những người cư ngụ trong nhà về trường hợp khẩn cấp hoặc diễn tập. (d) Nhà trẻ phải cho thấy sự nỗ lực để hoàn thành việc sơ tán toàn bộ nhân viên và trẻ được giữ trong vòng ba phút.
0110(5) Một khía cạnh khác của kế hoạch khẩn cấp ngoài các cuộc diễn tập chữa cháy hàng tháng phải được thực hiện ít nhất mỗi tháng và phải tuân theo các yêu cầu lưu hồ sơ được liệt kê trong OAR 414-205-0130(1)(e).
0110(1)(h)(C) Máy báo khói và máy dò carbon monoxide phải: Được kiểm tra hàng tháng để đảm bảo chúng vẫn hoạt động. Người giữ trẻ phải ghi lại từng lần kiểm tra (k) Người giữ trẻ phải kiểm tra bình chữa cháy hàng tháng và phải ghi lại việc kiểm tra này.
0100(12) Kế hoạch chăm sóc bằng văn bản phải được phát triển tại thời điểm đăng ký hoặc khi xác định được chứng dị ứng ở mọi trẻ đăng ký bị dị ứng đe dọa đến sức khỏe, sự an toàn và hạnh phúc của trẻ. Kế hoạch phải bao gồm các hướng dẫn liên quan đến dị nguyên và các bước cần thực hiện để tránh dị nguyên; các dấu hiệu và triệu chứng của phản ứng dị ứng; và kế hoạch điều trị chi tiết bao gồm tên, liều lượng và phương pháp sử dụng nhanh chóng bất kỳ loại thuốc nào để đối phó với các phản ứng dị ứng. (a) Phụ huynh phải được thông báo ngay lập tức về bất kỳ phản ứng dị ứng nghi ngờ nào hoặc nếu trẻ đã ăn hoặc tiếp xúc với dị nguyên, ngay cả khi phản ứng không xảy ra. (b) Nếu sử dụng epinephrine, phải liên hệ ngay lập tức các dịch vụ y tế khẩn cấp, đồng thời và thông báo cho CCLD trong vòng 5 ngày dương lịch kể từ thời điểm xảy ra. (c) Tất cả nhân viên liên quan đến việc chăm sóc trẻ phải được đào tạo về kế hoạch chăm sóc bằng văn bản. (d) Các trường hợp dị ứng thực phẩm cụ thể phải được chia sẻ với tất cả nhân viên chuẩn bị và phục vụ thực phẩm. (e) Nhân viên có thể dễ dàng tiếp cận danh sách các bệnh dị ứng của từng trẻ, nhưng những người không phải là phụ huynh hoặc người giám hộ của trẻ đã đăng ký thì không xem được.
0130(2) Người giữ trẻ phải có một văn bản do phụ huynh viết về việc có hay không việcngười giữ trẻ được uỷ quyền để: (a) Điều trị y tế khẩn cấp cho trẻ; (b) Cho trẻ uống thuốc; (c) Đưa trẻ đi tham quan hay hoạt động dã ngoại khácháychơi nước; và (d) Đưa đón trẻ đi học, cho phép trẻ đi xe buýt, đi bộ đến hay từ trường hay nhà.

MẪU

Tên Cơ Sở: _____ Số Giấy Phép: _____

0130(1) Các hồ sơ sau đây sẽ được người giữ trẻ lưu giữ ít nhất một năm. Những hồ sơ này sẽ có sẵn tại mọi thời điểm cho CCLD: (a) Thông tin từng đứa trẻcung cấp bởi phụ huynh tại thời điểm nhập học: (A) Tên và ngày sinh của trẻ; (B) Bất kỳ vấn đề sức khoẻ kinh niên nào, bao gồm dị ứng; (C) Ngày trẻ được nhận vào nhà trẻ; (D) Tên, công việc, số điện thoại nhà, địa chỉ và giờ làm việc của phụ huynh haynguời giám hộ hợp pháp; (E) Tên và số điện thoại của người để liên hệ trong trường hợp khẩn cấp; (F) Số điện thoại và tên củanhững người có sự ủy quyền của phụ huynh để đón trẻ; (G) Tên trường mà trẻ theo học; và (H) Tên, địa chỉ và số điện thoại của bác sĩ và nha sĩ của trẻ; (I) Lịch sử sức khỏe của bất kỳ bệnh nào có thể ảnh hưởng đến việc trẻ đi nhà trẻ
0130(1)(b) Hồ sơ đi nhà trẻ mỗi ngày, bao gồm ngày mỗi đứa trẻ ở nhà trẻ và giờ đến và đi cho mỗi ngày. Phải ghi lại thời gian trẻ đến và đi.
0130(1)(c) Cho uống thuốc, bao gồm tên của trẻ, ngày và giờ, liều lượng và số lượng thuốc; và.
0130(1)(d) Chấn thương của trẻ.
0140(2) Có bản kế hoạch cho tình huống khẩn cấp xảy ra vào ban đêm, bao gồm cách chiếu sáng các tuyến đường sơ tán;
0040(3) Người nộp đơn và những người sống trong nhà 18 tuổi hay lớn hơn phải ghi danh vào CBR của CCLD trước khi được cấpgiấy phép gia đình đăng ký. Những người sống trong nhà dưới 18 tuổi phải ghi danh vào CBR trước ngày sinh nhật 18 của họ
0040(5) Các cá nhân đăng ký có điều kiện trong CBR sẽ không được tiếp cận trẻ em mà không có sự giám sát.
0040(11) Người giữ trẻ phải có kế hoạch bằng văn bản để bảo đảm rằng những cá nhân không đăng ký hoặc đăng ký có điều kiện tại CBR và ở tại cơ sở chăm sóc trẻ sẽ không tiếp cận trẻ em mà không có sự giám sát.
0040(12) Nhà cung cấp phải duy trì nhật ký thời gian đến và đi của tất cả những người trên 18 tuổi mà không đăng ký hoặc đăng ký có điều kiện tại CBR và đi vào cơ sở trong khi trẻ em có mặt, ngoại trừ những người được ủy quyền đưa đón trẻ.
Các Mục Cần Thảo Luận
Dấu kiểm cho biết các mục đã được thảo luận với chương trình.
☐ 0010(2) "Trung Tâm Đăng Ký Lý Lịch (Central Background Registry hay CBR)" có nghĩa là Phòng Đăng Ký của CCLD cho những cá nhân đã được chấp thuận để được liên kết với một cơ sở giữ trẻ tại Oregon theo ORS 329A.030 và OAR 414-061-0000 thông qua 414-061-0120.
☐ 0040(4) Nhà cung cấp phải nhận được xác nhận từ CCLD rằng cá nhân 18 tuổi trở lên được đăng ký hoặc đăng ký có điều kiện tại CBR trước khi cá nhân đó có thể: (a-b) Cư trú tại cơ sở hoặc nghỉ qua đêm tại cơ sở trên 14 ngày liên tục, nhưng không quá tổng số 30 ngày trong năm; (c) Hỗ trợ nhà cung cấp; hoặc (d) Tình nguyện viên tại chương trình chăm sóc trẻ em
☐ 0035(3)&(10) Việc đăng ký chỉ giới hạn cho một người giữ trẻ cho mỗi hộ gia đình. Người giữ trẻ không được làm việc nào khác (dù ở trong hay ngoài nhà) trong thời gian chăm sóc trẻ.
☐ 0035(13) Người giữ trẻ hoặc Người giữ trẻ thay thế phải cho kiểm tra tất cả các khu vực mà trẻ có thể vào được, bao gồm cả khu vực tư nhân khác của ngôi nhà để đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của trẻ được chăm sóc.
☐ 0035(16) Bất kỳ người giữ trẻnào có lý do để tin rằng bất cứ đứa trẻ nào bị lạm dụng (chấn thương thể chất, chấn thương tinh thần, bỏ bê dẫn đến gây tổn hại về thể chất, lạm dụng tình dục và/hay bóc lột hay có nguy cơ bị nguy hiểm) phải báo cáo thông tin đến Đường Dây Nóng Về Lạm Dụng Trẻ Em (Oregon Child Abuse Hotline hay ORCAH) của Oregon hay báo cáo cho cơ quan thực thi pháp luật. Theo luật, yêu cầu này áp dụng 24 giờ mỗi ngày.

MẪU

Tên Cơ Sở: _____ Số Giấy Phép: _____

☐	0035(17) Người giữ trẻ phải thông báo cho phụ huynhkhi có người giữ trẻ thay thế và tên của người giữ trẻ.
☐	0035(18) Người giữ trẻ phải thông báo cho phụ huynh nếu trẻ ra khỏi nhà trẻ bất kỳ lúc nào trong ngày để đi tham quan, ngoại khóa hay bất kỳ hoạt động nào khác bên ngoài khuôn viên.
☐	0110(11) Nhà cung cấp phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa để bảo vệ trẻ em khỏi phương tiện giao thông. Nhà cung cấp phải: (a) Yêu cầu chỉ đưa đón ở lề đường hoặc tại địa điểm ngoài đường được bảo vệ khỏi giao thông; và (b) Đảm bảo rằng bất kỳ người lớn nào giám sát việc đưa đón đều có thể nhìn thấy và đảm bảo rằng trẻ em ở ngoài phạm vi của tất cả các phương tiện trước khi bất kỳ phương tiện nào di chuyển.
☐	0035(25)(b) Người giữ trẻ phải báo cáo cho CCLD trong vòng 24 giờ: (A) Trẻ bị lạc hoặc mất tích từ cơ sở; (B) Trẻ bị bỏ lại sau chuyến thăm quan; (C) Trẻ bị bỏ lại tại cơ sở; (D) Trẻ bị bỏ lại một mình trên sân chơi; hoặc (E) Trẻ bị bỏ lại một mình trên xe
☐	0035(25) Người giữ trẻ phải báo cáo cho CCLD trong vòng 48 giờ kể từ khi xảy ra: (d) Thiệt hại đối với cơ sở mà ảnh hưởng đến khả năng người giữ trẻ tuân thủ những yêu cầu này, hoặc (e) Mọi vết cắn động vật đối với trẻ.
☐	0035(25)(c) Người giữ trẻ phải báo cáo với CCLD trong vòng 5 ngày theo lịch về bất kỳ thương tích hoặc sự cố nghiêm trọng nào liên quan đến trẻ. Xem OAR 414-205-0010(29) trong phần định nghĩa để biết danh sách những gì được xem là nghiêm trọng.
☐	0055(4) Trong khi giấy phép giữ trẻ gia đình đã đăng ký đang hoạt động, người giữ trẻ phải duy trì chứng chỉ hiện tại về sơ cứu, hồi sức tim phổi cho trẻ sơ sinh và trẻ em, đào tạo về xử lý thực phẩm và phải hoàn thành một giờ đào tạo trong danh mục Sức Khỏe, An Toàn & Dinh Dưỡng (Health, Safety & Nutrition hay HSN) trong mỗi năm của thời hạn giấy phép hai năm. 0055(2)(c) Hoàn thành tối thiểu là mười giờ đào tạo trong hai năm trước khi gia hạn. 0055(7) Tất cả nhân viên phải hoàn thành khóa đào tạo về sự phát triển của trẻ em được CCLD chấp thuận, chậm nhất là vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 hoặc trong vòng 90 ngày kể từ ngày tuyển dụng, tùy theo thời điểm nào muộn hơn.
☐	0100(1) Tất cả người giữ trẻ phải phòng ngừa thích hợp để ngăn chặn hội chứng rung lắc trẻ em và chấn thương đầu do bạo hành.
☐	0100(2)(a) Không ai được hút thuốc hay mang bất kỳ dụng cụ hút thuốc, bao gồm thuốc lá tự động hay ống điếu trong khuôn viên nhà trẻ gia đình hay trong vòng 10 feet vuông của bất kỳ lối vào, lối ra, hay cửa sổ mở hay bất kỳ chỗ thông gió cho khu vực kín nào trong giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ. Không ai được nhai thuốc lá trong khuôn viên nhà trẻ gia đình trong giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ. Không ai được hút thuốc hay mang bất kỳ dụng cụ hút thuốc, bao gồm thuốc lá tự động hay ống điếu trong xe khi chở trẻ.
☐	0100(2)(b) Không ai được uống rượu trong khuôn viên nhà trẻ gia đình vào giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ. Không ai được phép chịu tác động bởi rượu trong nhà trẻ gia đình vào giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ.
☐	0100(2)(c) Bất kể OAR 414-205-0000(5), không ai được phép sử dụng hay lưu trữ bất hợp pháp chất gây nghiện trong khuôn viên nhà trẻ gia đình. Không ai được phép chịu tác động bởi chất gây nghiện bất hợp pháp trong khuôn viên nhà trẻ gia đình.
☐	0100(2)(d) Bất kể OAR 414-205-0000(5), không ai được phép trồng hay phân phối cần sa trong khuôn viên nhà trẻ gia đình. Không người lớn nào được phép sử dụng cần sa trong khuôn viên nhà trẻ gia đìnhcó đăng ký vào giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ.
☐	0100(5)(a)(A) Người giữ trẻ không được nhận hoặc giữ trẻ được chẩn đoán là mắc hoặc mang mầm bệnh hạn chế tại dịch vụ chăm sóc trẻ em, theo định nghĩa trong quy tắc hành chính của Cơ Quan Y Tế Oregon, Bộ Phận Y Tế Công Cộng OAK.
☐	0100(7) Phụ huynh phải được thông báo nếu con của họ tiếp xúc với đợt bùng phát củabệnh truyền nhiễm.
☐	0120(15) Sử dụng các bể bơi bơm hơi và di động nhỏ để ngâm hay chơi nướcđều bị cấm.

MẪU

Tên Cơ Sở: _____ Số Giấy Phép: _____

☐ 0085(7) Phụ huynh yêu cầu hay cho phép sử dụng bất kỳ hình thức nào cho hành vi được liệt kê ở mục 0085(6)(a-j) của quy tắc này không có nghĩa là người giữ trẻ hay người thay thế giữ trẻ được quyền làm như vậy.

Tóm Tắt Chuyến Thăm

Bình luận

Quan Sát Diễn Tập Chữa Cháy

Có Quan Sát Buổi Diễn Tập Chữa Cháy không?

○ Có ○ Không

Thời Gian Sơ Tán: _____

Quan Sát Diễn Tập Chữa Cháy:

Thông tin được cung cấp trên

☐ Kết nối với CCLD (PTA-0460)

☐ Thủ Tục Đánh Giá Văn Phòng Sở cấp phép chăm sóc trẻ em (CCLD-0125)

☐ Văn Phòng Thủ Tục Khiếu Nại Sở cấp phép chăm sóc trẻ em (CCLD-0127)

☐ Khác (Ghi rõ)

Trạng Thái Đánh Giá

○ Đạt

○ Đạt với (những) trường hợp không tuân thủ

○ Không Đạt

Ngày Hiệu Lực của Giấy Phép: _____

Ngày Kết Thúc Giấy Phép: _____

Email và Chữ Ký

☐ Một bản sao của báo cáo này sẽ được gửi qua email sau chuyến thăm này tới (các) địa chỉ email:

Chính: _____

Phụ: _____

_____

Chữ Ký và ngày của Chuyên Gia Cấp Phép

Danh sách kiểm tra này bao gồm các quy tắc được chọn từ Quy tắc cho Nhà Chăm Sóc Trẻ Em Gia Đình Có Đăng Ký (CCLD-0086). Kiến thức và tuân thủ tất cả các quy tắc trong tài liệu đó phải được duy trì mọi lúc cho các Nhà Chăm Sóc Trẻ Em Gia Đình Có Đăng Ký. Danh sách kiểm tra này cũng chứa các yếu tố động và có thể không hiển thị một số mục không liên quan đến chương trình của quý vị. Để xem danh sách kiểm tra mẫu đầy đủ, hãy truy cập trang web của Sở Giáo Dục Mầm Non và Chăm Sóc, www.oregon.gov/DELC hoặc yêu cầu bản sao từ chuyên gia cấp phép của quý vị.

Quý vị được hưởng các dịch vụ hỗ trợ ngôn ngữ và các tiện nghi khác miễn phí. Nếu quý vị cần trợ giúp về ngôn ngữ hoặc các chỗ ở khác, vui lòng liên hệ với Sở cấp phép chăm sóc trẻ em (CCLD) theo số 503-947-1400. Vui lòng thông báo cho chuyên gia cấp phép của quý vị nếu quý vị muốn nhận bản sao báo cáo này qua đường bưu điện.

MẪU